

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 157/2025/DS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Bà Phan Hoàng Mai
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Tạ Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số: 171/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 và số: 237/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Hà Q năm 1968. Nơi cư trú: 134A/4, tổ A, hẻm N, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang Có mặt.

2. Bị đơn: 2.1. Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1955.

2.2. Bà Nguyễn Thị B năm 1959.

Cùng nơi cư trú: 234 P, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang Ông N1 bà B16 mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Hoàng Hà Q bày:

Qua quen biết nên ông có cho ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng để đáo hạn ngân hàng, lãi suất thỏa thuận 0,25%/ngày, thời hạn vay 02 ngày kể từ ngày 09/9/2024 là ngày ông N bà B lập biên nhận nợ với ông. Đến hạn thanh toán, mặc dù ông nhiều lần yêu cầu ông N bà B vốn, lãi nhưng ông N bà B không thực hiện.

Do ông N bà B phạm nghĩa vụ trả nợ, nên theo tờ tự khai ngày 28/5/2025 ông yêu cầu ông N bà B đối nghĩa vụ trả tổng vốn và lãi tính đến ngày 06/6/2025 là 244.888.000 đồng, gồm vốn vay 200.000.000 đồng và nợ lãi 44.888.000 đồng Trong đó, tiền lãi của 2 ngày trong hạn ngày 09 + 10/9/2024 với mức lãi suất 20%/năm là 222.000 đồng; tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 30% từ ngày 11/9/2024 đến ngày xét xử là ngày 06/6/2025 là 268 với số tiền 44.666.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông thay đổi ý kiến yêu cầu ông N bà B đối nghĩa vụ trả vốn vay còn nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi của 02 ngày trong hạn với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 10 + 11/9/2024 và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 30%/năm từ ngày 12/9/2024 đến ngày xét xử là ngày 06/6/2025 trên nợ gốc 200.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục áp dụng lãi suất chậm thi hành án từ ngày 07/6/2025 đến khi trả hết nợ.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính Biên nhận nợ do ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B ký nhận ngày 09/9/2024.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hà Q Tại phiên tòa được mở lần thứ hai hôm nay, ông N bà B tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý giải quyết. Thủ tục tổng đạt, niêm yết đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hà Q ông N bà B trách nhiệm trả cho ông Q gốc 200.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm từ ngày 10/9/2024 đến ngày 11/9/2024, lãi suất 30%/năm từ ngày 12/9/2024 đến khi xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Hoàng Hà Q khởi kiện ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông N bà B ngụ tại phường M, thành phố L Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông N bà B mặt không có lý do. Ông Q yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Ông Q kiện yêu cầu ông N bà B đòi nghĩa vụ trả vốn vay còn nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi của 02 ngày trong hạn với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 10 + 11/9/2024 và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 30% từ ngày 12/9/2024 đến ngày xét xử là ngày 06/6/2025 trên nợ gốc 200.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục áp dụng lãi suất chậm thi hành án từ ngày 07/6/2025 đến khi trả hết nợ.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính Biên nhận nợ do ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B nhận ngày 09/9/2024.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Q8 thấy, theo Biên nhận nợ do ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B nhận ngày 09/9/2024 có nội dung “*Tôi tên: Nguyễn Thị B năm 1959 - CCCD: số 089159001608 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/02/2022. Chồng: Huỳnh Thanh N năm 1955 - CCCD: số 089055010109 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/02/2022. Địa chỉ: số B đường P phường M TP L tỉnh A vay tiền của anh Hoàng Hà Q chỉ: số A tổ A hẻm N phường B TP - tỉnh An Giang số tiền là: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất 0,25%/1 ngày. Hẹn 02 ngày sau sẽ hoàn trả lại đầy đủ. Nếu sai vợ chồng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Long Xuyên ngày 09/09/2024 Người vay Nguyễn Thị B Huỳnh Thanh N.*

Sau khi ký biên nhận nợ cho ông Q, bà B ông N trả vốn, lãi theo biên nhận nợ. Xét giao dịch dân sự giữa ông Q bà B và ông N lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

[2.3]. Đối với việc ông Q đòi một phần nội dung yêu cầu về thời gian tính lãi (cụ thể giảm 01 ngày lãi), xét thấy sự thay đổi này của ông Q hợp quy định pháp luật và chứng cứ là bản chính biên nhận nợ ngày 09/09/2024 do ông Q cấp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Theo phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường M, thành phố L 14 tháng 02 năm 2025 thể hiện: Huỳnh Thanh N, sinh năm 1955; Nguyễn Thị B năm 1959 có đăng ký thường trú tại số B khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, ông N bà B niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B ông N vụ án này. Do bị đơn vắng mặt Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà B và ông N bị đơn biết nhưng ông bà vẫn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Q Phiên tòa được mở xét xử lần thứ hai, bà B ông N tục vắng mặt không có lý do là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại khoản 5 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Qua lời trình bày của đương sự, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy ông N bà B mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ bản chính Biên nhận nợ do ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B nhận ngày 09/9/2024 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q với ông N bà B khoản nợ vay 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông Q, xét thấy khi xác lập giao dịch dân sự, các đương sự có thỏa thuận về lãi suất, kỳ hạn vay nhưng đến kỳ hạn trả nợ ông N bà B18 thực hiện trả vốn, lãi theo thỏa thuận nên ông Q cầu trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ. Theo đó, tiền lãi ông N bà B nghĩa vụ trả cho ông Q ngày 10/9/2024 đến ngày xét xử (06/6/2025) được tính như sau:

+ Tiền lãi trong hạn từ ngày 10/9/2024 đến ngày 11/9/2024:

$200.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 2 \text{ ngày} = 222.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền lãi quá hạn từ ngày 12/9/2024 đến ngày 06/6/2025:

$200.000.000 \text{ đồng} \times 30\%/\text{năm} \times 267 \text{ ngày} = 44.500.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng vốn lãi ông N bà B nghĩa vụ trả cho ông Q 244.722.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 44.722.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông N bà B có nghĩa vụ liên đới chịu 12.236.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông Hoàng Hà Q 244.722.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của ông Q Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 357, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hà Q với ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B

Buộc ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hoàng Hà Q tiền 244.722.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Trong đó, vốn gốc 200.000.000 đồng; nợ lãi 44.722.000 đồng.

Về án phí: Ông Huỳnh Thanh N bà Nguyễn Thị B nghĩa vụ liên đới chịu 12.236.000đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Hà Q nhận lại 5.000.000đ (Năm triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002209, ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa